

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 21- 02 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thành và bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông
Ứng Mạnh Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Đồng Duy N, sinh năm 2005 tại Hà Nam; nơi thường trú: Thôn D, xã N, huyện K (N là tổ dân phố số D, phường T, thị xã K), tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đồng C và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/12/2022, bị Công an quận L, Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.250.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác” (Tại thời điểm vi phạm N chưa đủ 18 tuổi). Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2024 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Đồng Duy N: Bà Nguyễn Thị Hải Y - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Lê Minh T, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị H1, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Dương Văn S, sinh năm 1993; nơi thường trú: Thôn N, xã Đ, thị xã K, tỉnh Hà Nam. Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Lò Thị Vân A, sinh năm 2002 và chị Lương Thị D, sinh năm 2003; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 05/9/2024, Trần Đồng Duy N đang ở quán K2 thuộc Khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên thì có người đàn ông tên C1 nhà ở xã H, huyện K gọi điện qua ứng dụng Zalo cho N hỏi mua nửa uồn ma túy Ke và 10 viên ma túy Kẹo. N đồng ý bán và báo giá nửa uồn Ke 9.000.000 đồng, 10 viên Kẹo 3.000.000 đồng. Sau đó, N gọi điện qua ứng dụng Messenger vào tài khoản “Lê Hay” cho người đàn ông tên H2 nhà ở huyện K, tỉnh Hưng Yên mua nửa uồn ma túy Ke và 10 viên ma túy Kẹo với giá 5.000.000 đồng. Khoảng 15 phút sau có một người thanh niên (N không biết rõ tên tuổi, địa chỉ) đến quán K2 đưa cho N 02 túi nilon màu trắng. Ninh biết bên trong 02 túi nilon có chứa ma túy nên không mở ra kiểm tra, lấy 5.000.000 đồng tiền mặt đưa cho người này trả tiền mua ma túy. Khoảng 21 giờ cùng ngày, C1 gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho N hỏi mua thêm 02 đàn ma túy N1, N báo giá tiền mua ma túy là 12.000.000 đồng và 700.000 đồng tiền xe, đồng thời cung cấp các số tài khoản số 123412342001, 222225062005 mở tại Ngân hàng M1 của N để người này chuyển trả tiền mua ma túy. Ngày 06/9/2024, hai tài khoản của N lần lượt nhận được 6.000.000 đồng từ tài khoản số 07001010606573 mở tại Ngân hàng MSB mang tên Phạm Văn T1 chuyển tới, tổng cộng 12.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền N gọi điện qua ứng dụng M vào tài khoản “Lê Hay” mua 02 đàn ma túy Ngựa, cả hai trao đổi thống nhất giá 02 đàn ma túy ngựa là 10.000.000 đồng. N sử dụng số tài khoản 123412342001 mở tại Ngân hàng M1 chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản số 0923201991 mở tại Ngân hàng M1 mang tên Lê Văn H2 được khoảng 15 phút thì người thanh niên mang ma túy Kẹo, K hôm trước đến đưa cho N 02 túi nilon màu tím viền đỏ rồi bỏ đi. Ninh biết bên trong 02 túi nilon màu tím viền đỏ chứa ma túy ngựa nên không mở ra kiểm tra, cho các túi nilon chứa ma túy Ngựa, K1, K vào 01 túi nilon, lấy giấy màu trắng bọc ngoài rồi cuốn băng dính màu trắng và bỏ vào túi quần đang mặc. Lúc này, Công điện thoại nhờ N gọi cho hai nhân viên phục vụ khách hát nên N đã gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho Lò Thị Vân A, Lương Thị D để phục vụ khách hát. Vân A, D đồng ý và gửi vị trí qua ứng dụng Zalo để N đến đón. N tiếp tục gọi điện thoại qua ứng dụng M nhờ Lê Minh T đến quán K2 đón N rồi đi đón Vân A, D ở tỉnh Hưng Yên và sẽ trả 500.000 đồng cho T để đổ xăng. T đồng ý điều khiển xe ô tô Mazda CX5 BKS 90A-162.02 đến quán K2 đón N, rồi tiếp tục chở N sang ngã tư T, huyện K, tỉnh Hưng Yên đón Vân A và D. Sau đó T đi theo chỉ dẫn của N về Hà Nam, khi đi đến đường tránh Quốc lộ A thuộc thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam thì N bảo T dừng xe lại ở ven đường. N xuống xe lấy gói nilon có chứa số ma túy để trong túi quần ra cất giấu dưới gốc cây ven đường gần cạnh cửa ghế phụ xe ô tô chỗ N ngồi rồi mở cửa xe cho Vân

A, D đi xuống, còn N lên xe ô tô ngồi ở ghế phụ phía trước. Ngay lúc này lực lượng Công an huyện K đến kiểm tra, phát hiện thu giữ số ma túy và đưa N về trụ sở lập biên bản theo quy định.

Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm:

02 túi nilon màu tím than viên đỏ đều chứa các viên nén màu hồng; 01 túi nilon màu trắng viên đỏ chứa 10 viên nén màu xám không rõ hình thù; 01 túi nilon màu trắng viên đỏ chứa chất tinh thể màu trắng. Cơ quan điều tra đã cho 01 gói nilon màu trắng - đỏ và 01 tờ giấy màu trắng niêm phong trong túi ký hiệu PS3 mã số PS3A112187; 02 túi nilon màu tím than viên đỏ đều chứa các viên nén màu hồng, 01 túi nilon màu trắng viên đỏ chứa 10 viên nén màu xám không rõ hình, 01 túi nilon màu trắng viên đỏ chứa chất tinh thể màu trắng niêm phong trong túi ký hiệu PS3 mã số PS3A112186; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, vỏ màu xám của Trần Đồng Duy N; 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA màu trắng, BKS 90A-162.02; 01 điện thoại di động Iphone 15 Promax vỏ màu xám của Lê Minh T.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đồng Duy N tại khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản Kết luận giám định số 6888/KL-KTHS, ngày 13/9/2024 của V, Bộ C2 kết luận: *“Tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng viên đỏ gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; khối lượng mẫu là 3,803 gam; 10 viên nén màu xám trong túi nilon màu trắng, viên đỏ gửi giám định là ma túy, loại: MDMA; tổng khối lượng mẫu là 8,354 gam; Các viên nén màu hồng và màu xanh trong 02 túi nilon màu tím than viên đỏ là ma túy, loại: Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu là 38,243 gam”*.

Tại Bản Kết luận giám định số 6872/KL-KTHS, ngày 13/9/2024 của V, Bộ C2 kết luận: *“Trên bề mặt túi ni lông (dạng túi đựng giấy ăn) đựng trong túi niêm phong ký hiệu PS3A112187 gửi giám định có bám dính ADN của Trần Đồng Duy N. Không phát hiện thấy ADN của Lê Minh T, Lò Thị Vân A và Lường Thị D. Trên các tờ giấy đựng trong túi niêm phong ký hiệu PS3A 112187 gửi giám định có bám dính ADN người. Không phân tích được kiểu gen do lượng dấu vết ít. Không xác định được có ADN của Trần Đồng Duy N, Lê Minh T, Lò Thị Vân A, Lường Thị D hay không. Trên tất cả các túi ni lông đựng trong túi niêm phong ký hiệu PS3A 112186 gửi giám định có lẫn ADN của nhiều người, trong đó có ADN của Trần Đồng Duy N, không xác định được có ADN của Lê Minh T, Lò Thị Vân A, Lường Thị D hay không. Lưu kiểu gen (ADN) của Trần Đồng Duy N, Lê Minh T, Lò Thị Vân A và Lường Thị D tại V Bộ C2”*.

Ngày 09/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K khai thác dữ liệu điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, vỏ màu xám của Trần Đồng Duy N, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0329.281677: Tại phần cuộc gọi đi trong ngày 05/9/2024, thể hiện có 03 cuộc gọi qua ứng dụng

Messenger đến tài khoản có tên “Lê Hay”, cuộc gọi thứ nhất vào hồi 22 giờ 32 phút thời lượng gọi 54 giây, cuộc gọi thứ hai vào hồi 22 giờ 50 phút thời lượng gọi 05 giây, cuộc gọi thứ ba vào hồi 23 giờ 01 phút thời lượng cuộc gọi 05 giây. Trần Đồng Duy N khai tài khoản “Lê Hay” là của người đàn ông tên H2 sử dụng để liên lạc trao đổi với N trong quá trình hai bên giao dịch mua bán ma túy với nhau.

Ngày 07/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K khai thác dữ liệu điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, vỏ màu xám của Lê Minh T: Không có dữ liệu nào liên quan đến vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã ban hành Công văn số 1555/CSMT ngày 22/9/2024 đề nghị Phòng K3 Công an tỉnh H khôi phục, trích xuất dữ liệu các cuộc gọi, tin nhắn trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám thu giữ của Lê Minh T ký hiệu A1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám thu giữ của Trần Đồng Duy N ký hiệu A2 (Tại biên bản mở niêm phong và giao nhận ngày 22/9/2024 xác định mẫu A2 màn hình khoá, không thể mở khoá màn hình).

Tại Công văn số 38/PC09-KTSĐT ngày 01/10/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh H trả lời: *“Trong mẫu vật ký hiệu A1 tìm thấy: 2047 cuộc gọi qua số điện thoại, 515 tin nhắn qua số điện thoại, 156 tin nhắn qua ứng dụng Zalo. Không thể trích xuất dữ liệu từ mẫu vật ký hiệu A2”*.

Kết quả khai thác các điện thoại và dữ liệu phục hồi, trích xuất từ các điện thoại di động được lưu giữ trong đĩa DVD.

Ngày 12/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H tiến hành khai thác dữ liệu điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám của Lê Minh T ký hiệu A1: Kết quả không phát hiện nội dung vi phạm pháp luật nào khác.

Sao kê tài khoản Ngân hàng M1 số 123412342001, 222225062005 của Trần Đồng Duy N; số 0923201991 của Lê Văn H2 do Ngân hàng M1 cung cấp và tài khoản Ngân hàng MSB số 07001010606573 mang tên Phạm Văn T1 do Ngân hàng M2 cung cấp thể hiện: Trong ngày 06/9/2024 tài khoản Ngân hàng M1 số 123412342001 của Trần Đồng Duy N chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng M1 số 0923201991 của Lê Văn H2; Tài khoản Ngân hàng M2 số 07001010606573 mang tên Phạm Văn T1 chuyển số tiền 6.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng M1 số 123412342001 và chuyển số tiền 6.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng M1 số 222225062005 của Trần Đồng Duy N.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh đối tượng sử dụng tài khoản Ngân hàng M2 đã chuyển số tiền 12.000.000 đồng vào tài khoản của Trần Đồng Duy N, xác định người đứng tên đăng ký tài khoản này là Phạm Văn T1, sinh năm 2004, trú tại: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang nhưng T1 không có mặt tại địa phương, gia đình không biết đi đâu nên không lấy được lời khai, do đó chưa có căn cứ để làm rõ.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-P1 ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Trần Đồng Duy N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đồng Duy N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 35; Điều 50; Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt Trần Đồng Duy N từ 16 năm đến 17 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước và tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy được hoàn trả sau giám định; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, vỏ màu xám thu giữ của Trần Đồng Duy N và truy thu số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm tranh luận của người bào chữa nhất trí về tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị; tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trình độ văn hoá thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm hình phạt chính, cũng như hình phạt bổ sung cho bị cáo so với mức đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và không bổ sung thêm.

Quan điểm tranh luận của Kiểm sát viên: Mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, bị cáo mua bán ma túy với động cơ, mục đích vụ lợi nên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, một số người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án có đầy đủ lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[2] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án, tại phiên tòa bị cáo Trần Đồng Duy N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, Kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ của vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 0 giờ 45 phút ngày 06/9/2024, tại thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam, Trần Đồng Duy N cất giữ trái phép 50,400 gam ma túy, trong đó có 3,803 gam Ketamine; 38,243 gam Methamphetamine và 8,354 gam MDMA để bán cho một đối tượng tên C1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể) thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện K phối hợp với Công an xã N, huyện K phát hiện, bắt giữ.

Căn cứ Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ qui định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, do trong các chất ma túy thu giữ của N đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất theo quy định tại khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; trong đó có khối lượng Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự xác định: Tỷ lệ % về khối lượng của 3,803 gam Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là: $3,803\text{gam}/300\text{gam} \times 100\% = 1,267\%$; tỷ lệ % về khối lượng của 38,243 gam Methamphetamine so với mức tối thiểu quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $38,243\text{gam}/100\text{gam} \times 100\% = 38,243\%$; tỷ lệ % về khối lượng của 8,354 gam MDMA so với mức tối thiểu quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $8,354\text{gam}/100\text{gam} \times 100\% = 8,354\%$. Tổng tỷ lệ % về khối lượng của các chất ma túy là: $1,267\% + 8,354\% + 38,243\% = 47,864\% < 100\%$ nên tổng khối lượng của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đồng Duy N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[4.1] Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt hành chính.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông ngoại bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng H3, Huy chương. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt

[5.1] Hình phạt chính, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác nên cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thì thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[5.2] Hình phạt bổ sung, bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp, đối với số tiền bị cáo Trần Đồng Duy N mua bán ma túy được hưởng lợi số tiền 2.000.000 đồng, cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Về tình tiết khác của vụ án

[7.1] Cơ quan điều tra tiến hành xác minh đối tượng sử dụng tài khoản Ngân hàng M2 đã chuyển số tiền 12.000.000 đồng vào tài khoản của Trần Đồng Duy N, xác định người đứng tên đăng ký tài khoản là Phạm Văn T1, sinh năm 2004, trú tại: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang nhưng T1 không có mặt tại địa phương, gia đình không biết đi đâu nên không lấy được lời khai. Do vậy, chưa có căn cứ để xử lý; đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ nếu có căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[7.2] Về các đối tượng có tên là C1 đã liên hệ mua ma túy của N và đối tượng sử dụng tài khoản M “Lê Hay” đã bán ma túy cho N, quá trình điều tra xác định có đối tượng Trần Đồng C1, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam và Lê Văn H2, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập để làm việc nhưng cả hai đều không có mặt tại địa phương, gia đình không biết đi đâu nên không lấy được lời khai. Đối với đối tượng mang ma túy đến cho N, N khai không biết tên, tuổi, địa chỉ và nơi ở, không nhớ biển số xe của người này sử dụng. Do đó, chưa có căn cứ để làm rõ; đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ nếu có căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[7.3] Đối với anh Lê Minh T, chị Lò Thị Vân A và chị Lương Thị D, trên cơ sở kết quả xác minh, điều tra có căn cứ xác định những người này không biết, không tham gia việc N tàng trữ trái phép chất ma túy để bán nên Cơ quan điều

tra không xem xét xử lý đối với anh T, chị A và chị D trong vụ án này là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 BKS 90A-162.02. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng anh Dương Văn S và chị Bùi Thị H1. Tối ngày 05/9/2024 khi cho Lê Minh T mượn xe, chị H1 không biết T đi đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô cho chị Bùi Thị H1 là phù hợp. Về chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, vỏ màu xám là tài sản hợp pháp của anh Lê Minh T, không liên quan đến vụ án; ngày 27/11/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho anh Lê Minh T là đúng quy định. Đối với toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Riêng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, vỏ màu xám thu giữ của Trần Đồng Duy N. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo và N đã dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đồng Duy N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Đồng Duy N 16 (Mười sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 9 năm 2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Đồng Duy N số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Trần Đồng Duy N số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong số 6872, 6888/HTHS mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả”. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màn hình cảm ứng, vỏ màu xám, có số IMEI 1: 351479727197528, số IMEI 2: 0351479725345038, lắp 01 (Một) sim Vinaphone có dãy số 8984, 04800, 03810, 27643.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam lập ngày 24 tháng 01 năm 2025).

6. Về án phí: Bị cáo Trần Đồng Duy N nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV & THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Tòa HS, HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Thủy

